TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2018/DS-ST
Ngày: 05-02-2018.
V/v tranh chấp: Kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2017/TLST-DS ngày 18/10/2017 về việc tranh chấp "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp thuốc , xã Đức , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.*Có mặt.*

**** Bị đơn:*** Anh Phan Anh T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn xã Kim , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội .*Vắng mặt.*

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Đặng Thúy Qu, sinh năm 1991;

Địa chỉ: , xã Kim C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

- Chị Chu Thị C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn , xã Kim C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh Thắng trình bày:

Anh và anh Phan Anh T là chỗ quen biết. Khi anh T cần tiền đã hỏi vay và hai bên đã ký hợp đồng vay tiền ngày 22/9/2013, số tiền vay là 398.000.000 đồng *(Ba trăm chín mươi tám triệu đồng);* thời hạn vay từ ngày 22/09/2013 đến ngày 22/12/2013. Khi anh T hỏi vay tiền có thế chấp là 01 xe máy PIAGIO LX125 màu xanh cùng đăng kí xe mang tên Phạm Anh T biển kiểm sát 29X5- 07227, số khung 007967, số máy 4006903. Tuy nhiên sau đó anh T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh để mượn lại xe máy mang đi bán cho người khác và không chịu thanh toán khoản tiền vay nợ. Anh đã nhiều lần đòi số tiền trên nhưng chỉ hứa hẹn sẽ trả nợ nhưng đến nay chưa trả.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Anh T phải trả số tiền nợ gốc là 398.000.000 đồng.

Về tiền lãi của khoản nợ nêu trên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật đối với bị đơn Phan Anh T, cụ thể:***

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án. Ngày 06/11/2017, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập đến Tòa án vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2017 để làm việc thể hiện quan điểm ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tuy nhiên anh Tkhông có mặt theo đúng thời gian và địa điểm mà Tòa án đã yêu cầu thông qua thủ tục niêm yết công khai.

Tiếp theo vào các ngày 28/11/2017 và ngày 15/12/2017 Tòa án tiếp tục ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập và Thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ tài liệu đối với anh Tài để cung cấp lời khai, chứng cứ tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 14/12/2017 và ngày 02/01/2018. Tuy nhiên tại tất cả các buổi làm việc anh T đều cố tình trốn tránh, không nhận các văn bản tố tụng, không chấp hành đúng nội dung về thời gian và địa điểm làm việc theo yêu cầu của Tòa án thông qua thủ tục niêm yết công khai. Trên cơ sở đó, ngày 02/01/2018, Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án

ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất để xét xử vụ án vào hồi 14 giờ 00 ngày 18/01/2018 nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02A/2018/QĐST-DS ngày 18/01/2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thúy Qu trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Mạnh Th. Anh chị kết hôn ngày 09/12/2014. Hiện anh chị vẫn chung sống với nhau. Việc anh Th có cho anh Phan Anh T vay khoản tiền 398.000.000đ (ba trăm chín mươi tám triệu đồng) vào ngày 22/09/2013 do lúc đó chị và anh Th chưa kết hôn nên không biết khoản vay này. Nay anh Th khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền 389.000.000 (Ba trăm tám mươi chín triệu đồng), chị đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Chị khẳng định việc vay nợ này là của riêng anh Th, chị không liên quan và không có yêu cầu, đề nghị gì. Chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Chu Thị Ch trình bày:

Chị là vợ của anh Phan Anh T. Chị và anh T kết hôn năm 1993. Đến năm 2013 anh chị đã ly hôn. Khi giải quyết ly hôn, anh chị đã tự thỏa thuận về tài sản, mọi sinh hoạt cũng như kinh tế của anh T chị không biết và không liên quan gì. Việc anh T nợ tiền anh Th chị không biết, không liên quan và không chịu trách nhiệm. Chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Tại phiên toà: Anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc anh Phan Anh T phải trả số tiền nợ gốc là 398.000.000(Ba trăm chín mươi tám triệu đồng). Về tiền lãi của khoản nợ trên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Việc bị đơn cố tình trốn tránh không chấp hành theo yêu cầu làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 116, 117, 163, 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh Th, buộc anh Phan Anh T trả cho anh Nguyễn Mạnh Th số tiền 398.000.000 đ (ba trăm chín mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Th. Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luật tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đây là vụ kiện phát sinh từ hợp đồng vay tài sản là tiền giữa anh Nguyễn Mạnh Th và anh Phan Anh T với số tiền nợ là: 398.000.000 đ(ba trăm chín mươi tám triệu đồng), tuy nhiên thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã hết từ ngày 23/12/2016 nên anh Th khởi kiện vụ án về kiện đòi tài sản; anh T có nơi cư trú tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nên Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa Bị đơn là anh Phan Anh T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thúy Qu và chị Chu Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 22/9/2013, anh Nguyễn Mạnh Th và anh Phan Anh T có ký hợp đồng vay tiền, số tiền anh T vay anh Th là 398.000.000 đồng *(Ba trăm chín mươi tám triệu đồng);* thời hạn vay từ ngày 22/09/2013 đến ngày 22/12/2013. Tài sản thế chấp là 01 xe máy PIAGIO LX125 màu xanh cùng đăng kí xe mang tên Phạn Anh Tbiển kiểm soát 29X5- 07227, ngoài ra Hợp đồng còn có các nội dung về quyền và nghĩa vụ của các bên và hiệu lực của hợp đồng. Hợp đồng có đầy đủ chữ ký và họ tên của các bên. Do đó giao dịch về vay tiền lập ngày 22/9/2013 giữa anh Thvà anh T là có thật và có giá trị pháp lý, đồng thời giao dịch này phát sinh nghĩa vụ dân sự (nghĩa vụ trả nợ tiền của anh T) đối với anh Th. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thông báo tham gia tố tụng cho anh T nhưng anh T cố tình trốn tránh và từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của anh Thắng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, 117, 163, 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi và tài sản thế chấp là 01 xe máy PIAGIO LX125 màu xanh cùng đăng kí xe mang tên Phạm Anh T, xét anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét, nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Phan Anh T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ nêu trên và không yêu cầu chị Chu Thị Ch phải cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ; đồng thời lời khai của chị Ch xác định thời điểm anh Tài vay tiền của anh Th, anh chị đã ly hôn, chị không biết và không liên quan gì đến việc vay mượn tiền giữa anh Thvà anh T, chị cũng không ký tên trong giấy vay nợ tiền.

Do đó, chỉ có căn cứ xác định số tiền nợ nêu trên là khoản vay riêng của anh T không liên quan đến chị C nên không có căn cứ buộc chị C phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ cho anh Th.

Quan điểm của VKS nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Phan Anh T phải trả cho anh Nguyễn Mạnh Thsố tiền còn nợ là 398.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu đồng) là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí:

Anh Phan Anh Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho anh Nguyễn Mạnh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 144, Điều 147 và Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 116, 117, 163, 164, Điều 166 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về kiện đòi tài sản của anh Nguyễn Mạnh Th đối với anh Phan Anh T.

2. Buộc anh Phan Anh T phải trả cho anh Nguyễn Mạnh Th số tiền: 398.000.000 đồng *(Ba trăm chín mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Phan Anh T không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền chưa thanh toán.

*Quyền yêu cầu thi hành án: Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và các Điều 7, 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự ngày 25/11/2014; thời hiệu thi hành án đ□ợc quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

4. Về án phí:

- Anh Phan Anh Tphải chịu 19.900.000đ *(Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Nguyễn Mạnh Th1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007688 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;*

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã (phường) nơi họ cư trú.

Nơi nhận:
- TAND. TP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA